

10'	Hoạt động 3: Đọc diễn cảm toàn bài.	<p>-Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên chiếc trống đồng?</p> <p>-Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?</p> <p>-Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người dân Việt Nam ta?</p> <p>* HD học sinh đọc diễn cảm. Tìm đúng giọng của từng đoạn.</p> <p>- Luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Gọi HS lên đọc trước lớp thi đua giữa các nhóm , dãy .</p> <p>-Nhận xét .</p>	<p>-Lao động đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tung búng nhảy múa mừng chiến công, ...</p> <p>-Về những hình ảnh về hoạt động của con người là những hình ảnh nổi bật nhất trên hoa văn...</p> <p>-Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt Nam cổ xưa ,...</p> <p>-2HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn của bài văn.</p> <p>-Thi đọc trước lớp.</p> <p>-Nhận xét bình chọn bạn đọc hay, đọc tốt.</p>
2'	3. Củng cố dặn dò.	<p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS về nhà đọc lại bài.</p>	

KỂ CHUYỆN

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức và kỹ năng:

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.

2. Thái độ:

- Lắng nghe bạn kể, học tập, đánh giá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Một số truyện ngắn viết về người có tài: Cổ tích, thần thoại, truyền thuyết, truyện danh nhân, truyện thiếu nhi

- Bảng phụ ghi dàn ý KC.

- Bảng phụ viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá của bài kể chuyện:

2. HS: SGK, vở, ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. KTBC:	- Gọi HS lên kể chuyện.	- 1HS liên kết 1 – 2 đoạn của câu chuyện: Bác đánh cá và gã hung thần, nêu ý nghĩa của câu chuyện. - Nhận xét bạn kể và trả lời.
1'	2. Bài mới	- Nhận xét chung .	
10'	*Giới thiệu bài: Hoạt động 1: HD kể chuyện	- Dẫn dắt ghi tên bài học. - Gọi HS đọc đề bài và gợi ý 1,2. Lưu ý HS: + Chọn đúng một câu chuyện đã học. + Những nhân vật có tài được nêu làm ví dụ trong sách ...	- Nhắc lại tên bài học. - 2 – 3 HS nối tiếp đọc đề bài và đọc gợi ý . - Nghe. - Nói tiếp nhau giới thiệu về tên câu chuyện mình định kể.
22'	Hoạt động 2: HS thực hành kể và trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.	- Treo dàn ý kể chuyện. - Gọi HS đọc dàn ý. Gợi ý nhận xét: Bạn thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện? + Chi tiết nào trong chuyện	- 1- 2HS đọc lại dàn ý của phần kể chuyện. - Kể chuyện trong nhóm. - Từng cặp HS trao đổi cho nhau nghe về ý nghĩa của câu chuyện. - Thi kể trước lớp. - Lớp nhận xét theo tiêu chuẩn đã nêu.

2'	3.Củng cố dặn dò.	<p>làm bạn cảm động nhất? -Vì sao bạn yêu thích nhận vật trong câu chuyện? -Câu chuyện muốn nói với bạn điều gì? -Nhận xét .</p> <p>-Nhận xét tiết học. -Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p>	<p>-Nhận xét.</p> <p>-Nghe.</p>
----	-------------------	---	---------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức và kỹ năng:
- Nắm vững kiểu câu kể Ai làm gì? Để nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2).
 - Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì? (BT3).
2. Thái độ:
- Giáo dục HS khi nói viết phải thành câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Bảng phụ
2. HS: SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. KTBC:	-Gọi HS lên bảng làm bài tập. -Nhận xét một số bài tập của học sinh. -Nhận xét chung.	-1HS lên bảng làm bài tập 1. - 1HS lên bảng đọc thuộc lòng 3 câu tục ngữ ở bài tập 3 và trả lời câu hỏi ở bài tập 4.
1'	2. Bài mới. *Giới thiệu bài: *HD làm BT	-Dẫn dắt ghi tên bài học.	-Nhắc lại tên bài học.
10'	Bài 1:	-Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi. -Nhận xét chữa bài tập.	-1HS đọc đề bài – lớp đọc thầm đề bài. -HS đọc thầm đoạn văn và trao đổi cặp đôi để cùng bạn tìm ra câu kể Ai làm gì? -Một số cặp phát biểu ý kiến. -Nhận xét.
10'	Bài 2:	-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS đọc thầm xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu và đánh dấu(//) để phân chia giữa hai bộ phận. -Nhận xét chữa bài .	-1HS đọc yêu cầu của đề bài – lớp đọc thầm. -3HS lên bảng xác định các bộ phận của câu văn viết trên phiếu. Tàu chúng tôi // buông neo ... Một số chiến sĩ // thả câu. Một số khác // quây quần trên ... Cá heo // gọi nhau quây đến... -Nhận xét chữa bài ở trênbảng.

12'	Bài tập 3.	<ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc đề bài. -Treo tranh cảnh học sinh đang trực nhật lớp. -Đề bài yêu cầu gì? -Trong đoạn văn phải có một số câu gì? -Nhận xét . 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc đề bài tập. -Quan sát tranh và nối tiếp nói về bức tranh. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu kể về công việc trực nhật lớp của tổ em. -Câu kể theo mẫu Ai làm gì? -HS viết bài vào vở. -Một số học sinh đọc bài viết của mình. -Nhận xét.
3'	3. Củng cố dặn dò.	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị cho bài sau. 	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHOẺ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức và kỹ năng:

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe (BT3, BT4).

2. Thái độ:

-GD HS có ý thức bảo vệ sức khỏe.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Bảng phụ

2. HS: SGK, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. KTBC:	* Gọi HS lên bảng làm bài. -Nhận xét chung.	* 2HS lên bảng đọc bài làm về buổi trực nhật lớp chỉ rõ các câu Ai làm gì trong đoạn viết.
1'	2. Bài mới. *Giới thiệu bài: *HD làm BT	* Dẫn dắt ghi tên bài học.	
7'	-Bài 1: Thảo luận nhóm 6 -7 ‘	* Gọi HS đọc đề bài và đọc mẫu. -Phát bảng phụ và nêu yêu cầu thảo luận. - Theo dõi , giúp đỡ . - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả . - Nhận xét , chốt kết quả đúng	* 1HS đọc đề bài. 1- HS đọc mẫu. -Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. a) Từ ngữ chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe:... b) Từ ngữ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh:...
8'	Bài 2: Làm vở 7 -8 ‘	* Gọi HS đọc đề bài. - Nêu yêu cầu thảo luận. -Nhận xét sửa sai, chốt kết quả đúng .	* 1 HS đọc đề bài. -Thảo luận nhóm ghi những từ chỉ tên các môn thể dục. (bóng đá, bóng chuyền, bóng chày, nhảy cao, nhảy xa, ...)
9'	Bài 3: Làm vở	* Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài .- -Nhận xét chữa bài.	* 1HS đọc đề bài. -1HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở. -Nhận xét bài làm trên bảng. -Nghe.

9'	Bài 4: Làm vở	<p>* Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Gợi ý:</p> <p>+Người không ăn không ngủ” được là người như thế nào?</p> <p>+Không ăn ngủ được khổ như thế nào?</p> <p>+Người ăn ngủ được là người như thế nào?</p> <p>+Ăn ngủ được là tiên nghĩa là như thế nào?</p> <p>Nhận xét sửa.</p> <p>* Nêu lại tên ND bài học ?</p>	<p>* 1HS đọc đề bài.</p> <p>-Nói tiếp phát biểu ý kiến.</p> <p>+Có sức khoẻ yếu . Bệnh tật .</p> <p>+ Người gầy yếu . Sức khoẻ giảm sút .</p> <p>+ Khoẻ mạnh, sung sướng .</p> <p>+ Sung sướng .</p> <p>-Nhận xét bổ sung.</p> <p>* 2 học sinh nêu .</p>
2'	3. củng cố dặn dò.	<p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS về nhà làm bài tập.</p>	<p>- Về thực hiện .</p>

CHÍNH TẢ CHA ĐẸ CỦA CHIẾC LÓP XE ĐẠP

I.MỤC TIÊU:

1.Kiến thức và kỹ năng:

- Nghe – viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ 2 a/ b, hoặc 3 a/ b.

2.Thái độ:

- GD HS cẩn thận khi viết bài.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: -Bảng phụ ghi bài tập 2a, 3a.

-Tranh minh hoạ chuyện.

2.HS: SGK, vở.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A- KTBC :	* Gọi HS lên bảng viết bài: -Đọc cho HS viết: sản sinh, sắp xếp, ... -Nhận xét .	* 1HS lên bảng, lớp viết bảng con. -Nhận xét bạn viết trên bảng.
1'	B- Bài mới : * Giới thiệu bài:	* Giới thiệu ghi tên bài học. Ghi bảng	
20'	Hoạt động 1: HD nghe - viết	* Đọc toàn bài: <i>Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp.</i> -Ghi nhanh lên bảng. -Theo dõi sửa sai cho học sinh. -Đọc từng câu cho học sinh viết. -Đọc lại bài chính tả. -Nhận xét chung.	* HS theo dõi sách giáo khoa. -HS đọc thầm SGK. -Nêu những tiếng mình hay viết sai. -Phân tích và viết bảng con. Nghe. -Viết bài vào vở. -Đổi vở sửa lỗi.
6'	Hoạt động 2a) HD làm bài tập Bài tập 2 Làm vở	* Gọi Hs đọc yêu cầu bài tập . -Phát PHT, mời học sinh thi điền nhanh âm đầu hoặc vần thích hợp vào chỗ trống. -Nhận xét tuyên dương.	* 1HS đọc đề bài. -1HS lên bảng làm, lớp đọc thầm và làm bài vào vở. (Điền tr/ch hoặc uôc/uôt vào chỗ trống). -Thực hiện chơi thi đua tìm điền âm đầu hoặc vần thích hợp vào chỗ trống. -Từng em đọc kết quả. -2-3HS thi đọc thuộc khổ thơ. -Nhận xét.
6'	Bài tập 3a) Làm việc theo nhóm 4	* Nêu yêu cầu của bài tập, HD học sinh quan sát tranh tìm hiểu thêm về nội dung của mẩu chuyện. - Gọi Hs nêu nd mẩu chuyện . và tính khôi hài .	* 1HS đọc yêu cầu của bài tập. -HS làm bài tập vào phiếu bài tập. -Từng học sinh đọc chuyện và nói về tính khôi hài của

2'	C- Củng cố, dặn dò	<p>- Nhận xét , bổ sung .</p> <p>* Nêu lại tên , ND bài học ?</p> <p>- Dặn về kể lại câu chuyện cho mọi người nghe . Viết lại các lỗi sai .</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>chuyện.VD: + Đoạn a) đăng trí – chẳng thấy –xuất trình</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>* 2 HS nêu .</p> <p>- Về thực hiện .</p>
----	--------------------	--	---

TIẾT 4: KỸ THUẬT

§20. VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA

I.Mục tiêu

- HS biết được đặc điểm, tác dụng của các vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.
- Biết sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.

II. Chuẩn bị

- Một số dụng cụ để trồng rau, hoa

II. Các hoạt động dạy – học

ND- T/ Lượng	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
A-Kiểm tra bài cũ: 4 -5'	* Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi. +Nêu lợi ích của việc trồng rau, hoa? -Nhận xét chung.	* 2HS lên bảng trả lời. -Nhận xét bổ sung.
B -Bài mới. <i>*Giới thiệu bài:</i> 2- 3 '	* Nêu mục đích YC tiết học Ghi tên bài.	* Nhắc lại tên bài học.
HD 1: Tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng gieo trồng rau, hoa. 10 -12'	* Gọi HS đọc nội dung 1 SGK. -Em hãy nêu tên những vật liệu cần thiết khi trồng rau, hoa? -Nêu tác dụng của từng dụng cụ? KL: -Muốn gieo trồng bất cứ một số loại cây nào, trước hết phải có gì? Vì sao? -Giới thiệu một số hạt giống. -Dinh dưỡng để cây lớn lên, ra hoa, kết trái là gì? -Nêu tên các loại phân bón đó? -Nơi nào có thể trồng rau? -Sử dụng những dụng cụ nào để tưới rau? KL:(Các ý chính nội dung 1 SGK) * Gọi HS đọc mục 2 SGK.	* 2 HS đọc bài. -Cuốc,Cào , bình tưới nước , ... - HS nêu: + Cuốc để làm đất tơi xốp, -Trước hết phải có giống rau, vì không có hạt giống thì không thể tiến hành trồng rau được. -Nghe. -Dinh dưỡng chính để rau, hoa lớn là phân bón, Tùy thuộc vào loại rau, hoa mà có các loại phân bón khác nhau: ... -Nêu:Phân chuồng ,phân xanh , phân vi sinh ,... -Vườn, nơi có đất trồng, ... -Chậu, xô, thùng tưới, tưới máy, ... -Nghe.
HD 2: Tìm hiểu tác dụng gieo trồng, chăm sóc hoa. 10- 13'	* Gọi HS đọc mục 2 SGK. -Nêu đặc điểm của một số vật dụng thường dùng để chăm sóc hoa? Cách sử dụng các dụng cụ đó? - Gọi HS nối tiếp nhau nêu lần lượt câu tạo , cách sử dụng từng dụng cụ ? -Nhận xét bổ sung . - GD an toàn khi lao động: Khi sử dụng các dụng cụ cần chú	* 2 HS đọc nội dung theo yêu cầu. - HS nêu :Cuốc,dầm xới , cào , vò đập đất VD: Cái Cuốc. + Cấu tạo: Có hai bộ phận lưỡi cuốc và cán cuốc. + Cách sử dụng: Một tay cầm gần giữa cán, tay kia cầm phía đuôi cán. -Nối tiếp nêu, mỗi HS nêu một dụng cụ. -Nhận xét bổ sung. - Nghe , chú ý khi lao động .